TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 176/2025/HSST
Ngày: 27-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với T4 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị M.

2. Bà Châu Thị L-Nguyên cán bộ giáo dục.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc D–Thư ký Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Dương Thanh H-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 27 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh–Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2025/HSST ngày 26/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2025/QĐXXST-HS ngày 03/6/2025, đối với các bị cáo:

1/ Ngô Quốc T1; Sinh ngày 18/4/2008, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số xx đường Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị Hồng H; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực quận Bình Thạnh, T4 phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2/ Vũ Thanh S; Sinh ngày 25/7/2007, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số xxx đường Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số xx đường TX13, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thanh T và bà Đặng Thị Kim Đ; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3/ Bùi Minh T2; Sinh ngày 07/3/2007, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số xx Đường số 5, Phường 13, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số xx đường Lê Thị Riêng, khu phố 15, phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Bùi Thị Thanh N; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4/ Nguyễn Văn T3; Sinh ngày 10/02/2008, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số xx, khu phố 17 đường Nguyễn Thái Sơn, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Cà L và bà Nguyễn Thị Yến Tr; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

5/ Đặng Mai T4; Sinh ngày 12/9/2006, tại tỉnh Quảng Nam; Hộ khẩu thường trú: Thôn Thuận An, xã Tam Hải, huyện Núi T4, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Số xx đường Quang Trung, Phường 10, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn P và bà Mai Thị Tuyết L; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

6/ Lê Gia K; Sinh ngày 23/7/2007, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số xx đường Lê Đức Thọ, Phường 6, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số xx Đường số 30, Phường 6, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Học nghề; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tất T và bà Lê Thị Thanh H; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Quốc T1:* Ông Ngô Văn Q.

Địa chỉ: Số xx đường Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Thanh S:* Bà Đặng Thị Kim Đ (Có mặt).

Địa chỉ: Số xx đường TX13, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Minh T2:* Bà Bùi Thị Thanh N (Có mặt).

Địa chỉ: Số xx đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T3:* Bà Nguyễn Thị B (Có mặt).

Địa chỉ:Nhà không số, khu phố 17 đường Nguyễn Thái Sơn, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Mai T4:* Bà Mai Thị Tuyết L (Có mặt).

Địa chỉ: Số xxx đường Quang Trung, Phường 10, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia K:* Bà Lê Thị Thanh H (Có mặt).

Địa chỉ: Số xxx Đường số 30, Phường 6, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa của bị cáo Ngô Quốc T1:* Ông Trần Vân L-Luật sư thuộc Trung T2 trợ giúp pháp lý Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: Số xx Nguyễn Tri P1, Phường 9, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa của bị cáo Vũ Thanh S:* Bà Lê Cẩm P-Luật sư thuộc Trung T2 trợ giúp pháp lý Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: Số xx Nguyễn Tri P1, Phường 9, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa của bị cáo Bùi Minh T2:* Ông Hoàng Văn Q-Luật sư thuộc Trung T2 trợ giúp pháp lý Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: Số xx Nguyễn Tri P1, Phường 9, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn T3:* Ông Vũ Văn T-Luật sư thuộc Trung T2 trợ giúp pháp lý Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: Số xx Nguyễn Tri P1, Phường 9, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa của bị cáo Đặng Mai T4:* Ông Nguyễn Đức Ph-Luật sư thuộc Trung T2 trợ giúp pháp lý Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: Số xx Nguyễn Tri P1, Phường 9, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa của bị cáo Lê Gia K:* Ông Trần Hoàng Hải P-Luật sư thuộc Trung T2 trợ giúp pháp lý Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: Số xx Nguyễn Tri P1, Phường 9, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Minh L và người đại diện hợp pháp ông Đặng Văn V (Có mặt).

Địa chỉ: Số xx đường Lê Đức Thọ, Phường 16, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/05/2024 Dương Minh L đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exicter cùng với người bạn Nguyễn P1 lưu thông trên đường Nguyễn Oanh hướng từ Quận 12 về quận G. Khi đi đến giữa cầu An Lộc, thuộc Phường 17, quận G thì bị 01 nhóm người đi xe máy (không nhớ là bao nhiêu người đi trên bao nhiêu xe máy)

trong đó có Bùi Minh T2 chở Nguyễn Tấn P đi trên xe máy hiệu Vision chặn đầu xe lại, P xuống xe lao vào dùng tay không đánh vào đầu mặt và dùng nón bảo hiểm đánh L, T2 cũng xuống xe dùng tay không và chân đấm, đá vào người của L. Lúc này L chỉ lo đưa tay lên đỡ nên P đã rút chìa khóa xe máy của L rồi ném xuống sông. Sau đó những người này bỏ đi, do không có chìa khóa xe nên L mới nhờ A đẩy xe xuống cầu đi đến trước cửa hàng Thế giới di động số 620, đường Nguyễn Oanh, Phường 6, quận G với mục đích lấy nhờ địa chỉ Wifi để nhắn tin nhờ bạn đến đẩy xe về. Khoảng 5 phút sau, khi L cùng với An đang đứng chờ bạn đến thì bất ngờ thấy Bùi Minh T2 đi với khoảng 8-9 người đi trên 04 xe mô tô, lúc này L vẫn đang ngồi trên xe máy thì có 03 người lao vào đánh, đấm vào mặt, đầu và người làm L ngã xuống đường nhưng những người này vẫn tiếp tục đánh anh L. Đồng thời có người còn lấy nón bảo hiểm đập vào đầu, người của L. Khoảng hơn 01 phút sau thì cả nhóm này lên xe và bỏ đi, lúc này có người bạn của L đến và chở L đi Bệnh viện G cấp cứu. Sau đó ngày 11/5/2024 L mới quay lại Công an Phường 6, quận G trình báo sự việc trên. Sau khi được xem lại camera tại hiện trường nơi L bị đánh tại số 620, đường Nguyễn Oanh, Phường 6, quận G thì L xác định được có 03 người trực tiếp đánh L gồm: Hoàng Phúc Đ, Lê Gia K và Ngô Quốc T1 trong đó T ngoài đánh bằng tay không thì còn cầm nón bảo hiểm đập vào đầu, mặt và người L. Những người khác đi chung thì đứng xung quanh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận G, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn T3, Đặng Mai T4, Phan Lê Gia B và Vũ Thanh S khai nhận như sau:

Do P nhiều lần thấy Dương Minh L chạy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu tím chạy qua chỗ làm của P ở đường Thống Nhất rồi nẹt pô xe như kiểu khiêu khích nên P bức xúc và có nhắn tin hỏi chuyện nhiều lần nhưng L không trả lời khiến P càng bực hơn nên P có nói chuyện này với Bùi Minh T2. Sau đó P và T2 quyết định nếu gặp L nẹt pô lần nữa thì sẽ đánh. Vào khoảng 22 giờ ngày 10/05/2024, Bùi Minh T2 điều khiển xe Vision chở P; Phan Lê Gia B điều khiển xe Dream chở Vũ Thanh S và Nguyễn Văn T3 điều khiển xe Vario chở Đặng Mai T4 đi lòng vòng chơi trên đường Nguyễn Oanh hướng từ quận G đi qua Quận 12. Khi đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ gần nhà hàng Bến Xưa thì T2 nhìn thấy Dương Minh L đang điều khiển xe Exciter màu tím đang đi bên kia đường nên T2 nói B và T3 quay đầu xe lại để chặn đường đánh L. Khi đến giữa cầu An Lộc thuộc Phường 17, quận G thì T2 tấp xe chặn đầu xe của L lại, P xuống xe dùng nón bảo hiểm màu trắng để đánh vào đầu của L, sau đó tiếp tục dùng tay không đấm thẳng vào mặt của L, cùng lúc đó T2 cũng dùng tay chân để đánh và đá liên tục vào người của L. Khi bị P và T2 đánh, thấy L không chống cự nên P đã rút chìa khoá xe của L vứt xuống sông rồi tất cả lên xe bỏ đi về quán nhậu ốc P1 ở khu Đất Lành, Phường 15, quận G để nhậu. Khi đến quán nhậu, P 01 mình xuống xe đi vào quán ngồi với Lê Gia K, Ngô Quốc T1, Hoàng Phúc Đ, Phan Thái H và mấy người bạn, còn T2, T3, T4, Bảo và S vẫn đứng ở phía ngoài quán. Lúc vào quán, P có kể cho cả nhóm nghe là mới cùng với T2 đánh Dương Minh L ở Cầu An Lộc rồi vứt chìa khóa xe của L xuống sông. Lúc này, T2 còn tức nên tiếp tục rủ B, S, T3, T4, T, K, Đ và H quay lại chỗ cũ để tìm L đánh tiếp, cả nhóm đồng ý và bỏ đi. Riêng P ở lại quán nhậu nên không biết vụ việc sau đó như thế nào. Sau đó P bị Công an quận G mời lên làm việc và P đã thừa nhận sự việc đã cùng với T2 chặn đầu xe của L trên Cầu An Lộc và đánh L như trên.

Bên cạnh đó, việc gặp và đánh Dương Minh L tại giữa Cầu An Lộc, Phường 17, quận G thì có Nguyễn Tấn P, Bùi Minh T2, Nguyễn Văn T3, Đặng Mai T4, Phan Lê Gia B và Vũ Thanh S cùng tham gia. Trong đó T2 chở P bằng xe Vision (mượn của Phan Thái Hoàng) và trực tiếp chặn đầu xe đánh Dương Minh L bằng tay không, P có dùng nón bảo hiểm đánh 01 cái vào đầu L nhưng do thấy L không chống cự nên P rút chìa khóa xe của L ném xuống sông, xong cả nhóm rời đi. Riêng Nguyễn Văn T3, Đặng Mai T4, Phan Lê Gia B và Vũ Thanh S chỉ đứng nhìn.

Vật chứng: 01 (Một) USB ghi nhận nội dung diễn biến vụ việc (Đã kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo Ngô Quốc T1, Bùi Minh T2, Vũ Thanh S, Nguyễn Văn T3, Đặng Mai T4, Lê Gia K đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 91/CT–VKS-GV ngày 20/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Quốc T1 về tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 của Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Bùi Minh T2, Vũ Thanh S, Nguyễn Văn T3, Đặng Mai T4 và Lê Gia K về tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1, Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, T4 phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra tất cả các bị cáo T4 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Ngô Quốc T1 lần đầu phạm tội; Các bị cáo Bùi Minh T2, Vũ Thanh S, Nguyễn Văn T3, Đặng Mai T4 và Lê Gia K lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng quy định người phạm tội dưới 18 tuổi đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt các bị cáo:

1/ Ngô Quốc T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

2/ Bùi Minh T2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

3/ Vũ Thanh S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

4/ Nguyễn Văn T3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

5/ Đặng Mai T4 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

6/ Lê Gia K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Người bào chữa của các bị cáo trình bày: Các Luật sư đều thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất hành vi của các bị cáo là bốc đồng, các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, tuổi đời còn trẻ nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, T4 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Ngô Quốc T1 có người thân là người có công với đất nước nên Luật sư đề nghị áp dụng mức hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát; Các bị cáo Bùi Minh T2, Vũ Thanh S, Nguyễn Văn

T3, Đặng Mai T4, Lê Gia K lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Luật sư của các bị cáo T2, S, T3, T4 đề nghị áp dụng án treo đối với các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm làm lại cuộc đời; Luật của bị cáo K đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ nhất có thể cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục việc học tập, làm lại cuộc đời.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, thẩm vấn tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Ngô Quốc T1, Bùi Minh T2, Vũ Thanh S, Nguyễn Văn T3, Đặng Mai T4, Lê Gia K tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi: Khoảng 23 giờ ngày 10/05/2024 các bi cáo Bùi Minh T2, Vũ Thanh S, Nguyễn Văn T3, Đặng Mai T4 và Lê Gia K dùng tay không đuổi đánh Dương Minh L, riêng Ngô Quốc T1 dùng nón bảo hiểm đánh anh Dương Minh L gây náo loạn, mất an ninh trật tự công cộng tại trước địa chỉ số 620 đường Nguyễn Oanh, Phường 6, quận G, T4 phố Hồ Chí Minh. Đủ cơ sở xác định bị cáo Ngô Quốc T1 đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Bùi Minh T2, Vũ Thanh S, Nguyễn Văn T3, Đặng Mai T4 và Lê Gia K đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1, Điều 318 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây xáo trộn đến sinh hoạt bình thường của người dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

[4.1]. Bị cáo Ngô Quốc T1 đang bị khởi tố điều tra, bắt tạm giam trong vụ án hình sự tại quận Bình Thạnh, T4 phố Hồ Chí Minh nên xem xét nhân thân và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T4 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, có người thân là người có công với đất nước, khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất bộc phát nhất thời nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ và quy định người phạm tội dưới 18 tuổi tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4.2]. Các bị cáo Bùi Minh T2, Vũ Thanh S, Nguyễn Văn T3, Đặng Mai T4 T4 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất bộc phát nhất thời, các bị cáo đang được tại ngoại có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại các bị cáo chấp hành đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho xã hội nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và cho hưởng án treo theo quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[4.3]. Bị cáo Lê Gia K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất bộc phát nhất thời, bị cáo đang được tại ngoại có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại bị cáo chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị cáo hiện đang theo học tại trung tâm đào tạo nghề. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo đủ 16 tuổi, dưới 18 tuổi, bị cáo có tài liệu chứng cứ thể hiện có số tiền gửi 30.000.000 đồng do bị cáo đứng tên chủ tài khoản tại tài khoản số VND100220380201 Ngân hàng TMCP Quân đội CN Bắc Sài Gòn theo Phiếu báo ngày 23/5/2025. Xét thấy, bị cáo có tài sản riêng nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính để bị cáo có cơ hội tiếp tục việc học tập, sửa chữa sai lầm trở T4 người có ích cho xã hội nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt tiền theo quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 91, Điều 99 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Đối với Nguyễn Tấn P, Hoàng Phúc Đ, Phan Lê Gia B và Phan Thái H khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Do đó, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Gây rối trật tự công cộng". Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Đối với hành vi Bùi Minh T2, Vũ Thanh S, Nguyễn Văn T3, Đặng Mai T4, Lê Gia K và Ngô Quốc T1 đánh anh Dương Minh L gây thương tích với tỉ lệ 14%, anh L xin rút đơn và không yêu cầu khởi tố hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận G không khởi tố các bị cáo về hành vi "Cố ý gây thương tích". Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 (Một) USB ghi nhận nội dung diễn biến vụ việc (Đã kèm theo hồ sơ vụ án).

[8]. Các bị cáo (hoặc người đại diện hợp pháp) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1, Điều 318; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

2/ Xử phạt bị cáo Bùi Minh T2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Bùi Minh T2 cho Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3/ Xử phạt bị cáo Vũ Thanh S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Vũ Thanh S cho Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

4/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Nguyễn Văn T3 cho Ủy ban nhân dân Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

5/ Xử phạt bị cáo Đặng Mai T4 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Đặng Mai T4 cho Ủy ban nhân dân Phường 10, quận G, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo).

- Căn cứ khoản 1, Điều 318; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 91; Điều 99 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

6/ Xử phạt bị cáo Lê Gia K 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Buộc bị cáo nộp số tiền phạt một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo (hoặc người đại diện hợp pháp) nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an Tp.HCM khu vực G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Đ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đ